

Bản án số: 300/2025/HS-PT
Ngày: 22 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu;

Ông Võ Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 244/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo Chung Thành D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Chung Thành D, sinh ngày 31/12/1999, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); thẻ CCCD số: 082099000912; nơi cư trú: ấp L, xã B, tỉnh Đồng Tháp (ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Chung Thành D1 (sinh năm 1967) và bà Trần Thị Thanh T (sinh năm 1971); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/02/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, bản án còn có 01 bị hại, 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 01 người làm chứng khác nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2025, bị cáo Chung Thành D mất khả năng chi trả khoản nợ đã vay của người khác nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định, bị cáo tìm đến những điểm hàng rong bán trang sức giả rồi mua vàng giả là lắc, nhẫn đeo tay, dây chuyền. Sau khi có được vàng giả, bị cáo chọn Hộ kinh doanh cầm đồ Kim Lan 1 tọa lạc số 58, đường L, khu phố B, phường G, tỉnh Đồng Tháp, do ông Nguyễn Văn G và bà Phan Thị Thu L làm chủ để làm nơi đến liên hệ cầm cố, do bị cáo nghĩ đây là cơ sở cầm đồ có quy mô nhỏ nên sẽ khó phát hiện vàng giả. Thủ đoạn thực hiện hành vi lừa đảo của bị cáo là lấy vàng giả mang đến Doanh nghiệp cầm đồ Kim Lan 1 gặp bà Phan Thị Thu L là vợ của ông G để yêu cầu bà L nhận cầm như vàng thật; khi giao dịch bị cáo khai họ tên là “Qui, Q” để tránh bị phát hiện. Với phương thức, thủ đoạn như trên, từ ngày 25/01/2025 đến ngày 09/02/2025, bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi lừa đảo tại Hộ kinh doanh cầm đồ K, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 25/01/2025, bị cáo đến gặp bà L để cầm 01 sợi dây chuyền kim loại vàng 18k (dạng dây mắc khúc, chữ cong), trọng lượng là 03 chỉ 05 phân 09 li với giá 10.000.000 (mười triệu) đồng, sau đó bị cáo lấy thêm 3.000.000 (ba triệu) đồng cùng ngày.

- Lần thứ hai: Vào ngày 28/01/2025, bị cáo đến gặp bà L để cầm 01 sợi dây chuyền vàng 18k (dạng dây mắc khúc, chữ cong), trọng lượng 03 chỉ 07 phân 02 li với giá 9.000.000 (chín triệu) đồng, sau đó bị cáo lấy thêm 4.000.000 (bốn triệu) đồng cùng ngày.

- Lần thứ ba: Vào ngày 02/02/2025, bị cáo gặp bà L để cầm một chiếc lắc đeo tay vàng 18k (dạng khúc khoen lật và khúc bông vàng), trọng lượng 03 chỉ 04 phân 07 li với giá 10.000.000 (mười triệu) đồng, sau đó bị cáo lấy thêm 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng cùng ngày.

- Lần thứ tư: Vào ngày 03/02/2025, bị cáo đến gặp bà L để cầm 01 sợi dây chuyền vàng 18k (dạng dây mắc khúc, chữ cong), trọng lượng 04 chỉ 04 phân 02 li với giá 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, sau đó bị cáo lấy thêm 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng cùng ngày.

Đến ngày 06/02/2025 và ngày 07/02/2025, bị cáo đến Hộ kinh doanh cầm đồ Kim Lan 1 nói là muốn bán hết số vàng giả đã cầm 04 lần trước đó. Sau khi tham khảo giá vàng trên thị trường (5.000.000 đồng/1 chỉ vàng 18k), bà L đã đưa thêm cho bị cáo số tiền là 23.300.000 (hai mươi ba triệu ba trăm nghìn) đồng để mua hết số vàng mà bị cáo đã cầm trước đó.

- Lần thứ năm: Vào khoảng 17 giờ ngày 09/02/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B6-590.39 đến Hộ kinh doanh cầm đồ Kim Lan 1 gặp bà L để cầm 02 chiếc nhẫn (dạng cà rá) với giá 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Lúc này bà L nghi ngờ 02 chiếc nhẫn bị cáo đem đến là vàng giả nên bà L tự dùng thiết bị chuyên dụng để thử số vàng mà bị cáo đã mang đến cầm 04 lần trước đó thì bà L biết số vàng này là giả nên trình báo sự việc cho Công an P, thành phố G (nay là công an phường G, tỉnh Đồng Tháp). Kết quả làm việc, bị cáo D thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chung Thành D.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của Doanh nghiệp tư nhân V (do bà Phan Thị Thu L là chủ sở hữu) là 80.700.000 đồng (chiếm đoạt là 75.700.000 đồng, lần thứ năm 5.000.000 đồng – chưa nhận nhưng việc chưa nhận tiền ngoài ý muốn của bị cáo).

* Vật chứng, đồ vật liên quan đã tạm giữ gồm:

Thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang:

- 01 (một) chiếc nhẫn (cà rá) kim loại màu vàng, đường kính 1,8cm, có hột cẩm thạch màu xanh.

- 01 (một) chiếc nhẫn (cà rá) kim loại màu vàng đường kính 2cm, dạng đồng tiền.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng dài 47,1cm, dạng mắc trúc nổi đoạn chữ cong.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng dài 44,6cm, dạng mắc trúc nổi đoạn chữ cong.

- 01 (một) chiếc lắc kim loại màu vàng dài 18,2cm, dạng lắc khúc khoan lật nổi khúc bản vàng.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng dài 55,6cm, dạng mắc trúc nổi đoạn chữ cong.

Tất cả các vật chứng trên đều được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô loại “Wave Alpha” biển số 63B6-590.39.

- 01 (một) điện thoại di động loại “Oppo A37Fw” (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động loại “Forme” (đã qua sử dụng).

- Số tiền Việt Nam 425.000 (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Theo Kết luận giám định số 627/KL-KTHS ngày 12/02/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với các vật chứng là kim loại màu vàng của vụ án như sau:

- Gói 1 (PS3 2010712):

+ 01 (một) nhẫn đồng tiền kim loại màu vàng (M1.1): 1,7527 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là B (A): 91,05%, Đ (Cu): 7,90%.

+ 01 (một) nhẫn hột màu xanh kim loại màu vàng (M1.2): 3,4116 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là B (A): 73,17%, Đ (Cu): 22,27%.

- Gói 2 (PS3 2010711):

+ 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng (M2.1): 13,4743 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là B (A): 94,38%, Đ (Cu): 1,30%.

+ 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng (M2.2): 13,9251 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là B (A): 94,86%, Đ (Cu): 2,55%.

+ 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng (M2.3): 12,7833 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là B (A): 96,71%, Đ (Cu): 2,23%.

+ 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng (M2.4): 16,5690 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là B (A): 93,10%, Đ (Cu): 1,81%.

Ngoài ra, trong vụ án còn thu giữ nhiều vật chứng liên quan.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Chung Thành D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Chung Thành D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 09/02/2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, bị cáo Chung Thành D có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Chung Thành D giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Về tố tụng, bị cáo có đơn kháng cáo hợp lệ và trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ pháp luật. Về hình phạt, đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Chung Thành D có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung xét kháng cáo:

Để có tiền trả nợ cá nhân, bị cáo Chung Thành D sử dụng vàng giả, tên giả đến tiệm C1 (do bà Phan Thị Thu L làm chủ), tại số E đường L, Phường G, tỉnh Đồng Tháp (số E L, Phường A, thành phố G, tỉnh Tiền Giang cũ) cầm cố để chiếm đoạt tài sản như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 25/01/2025, cầm cố 01 sợi dây chuyền (dạng dây mắc khúc, chữ cong), trọng lượng là 03 chỉ 05 phân 09 li chiếm đoạt 10.000.000 đồng, cùng ngày chiếm đoạt tiếp 3.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 28/01/2025, cầm cố 01 sợi dây chuyền (dạng dây mắc khúc, chữ cong), trọng lượng 03 chỉ 07 phân 02 li với giá 9.000.000 đồng, cùng ngày chiếm đoạt tiếp 4.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào ngày 02/02/2025, cầm cố 01 chiếc lắc đeo tay (dạng khúc khoen lật và khúc bông vàng), trọng lượng 03 chỉ 04 phân 07 li để chiếm đoạt 10.000.000 đồng, cùng ngày chiếm đoạt tiếp 1.200.000 đồng.

- Lần thứ tư: Vào ngày 03/02/2025, cầm cố 01 sợi dây chuyền (dạng dây mắc khúc, chữ cong), trọng lượng 04 chỉ 04 phân 02 li để chiếm đoạt 12.000.000 đồng, cùng ngày chiếm đoạt tiếp 3.200.000 đồng.

Đến ngày 06/02/2025 và ngày 07/02/2025, bị cáo bán hết số vàng giả đã cầm 04 lần trước đó, chiếm đoạt tiếp 23.300.000 đồng.

- Lần thứ năm: Vào khoảng 17 giờ ngày 09/02/2025, cầm cố 02 chiếc nhẫn (dạng cà rá) để chiếm đoạt 5.000.000 đồng nhưng bị phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Chung Thành D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Do vậy, sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có người thân có công cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng như phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thể hiện đúng tính rắn đẽ, nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần liên quan đến kháng cáo cần xem xét: không có.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận như nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bị cáo kháng cáo về hình phạt không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
 - Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chung Thành D.
 - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp về hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chung Thành D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 09/02/2025.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐT;(1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh ĐT;(1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh ĐT;(1)
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh ĐT;(1)
- THADS tỉnh ĐT;(1)
- TAND Khu vực 2 – ĐT;(1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy